NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

KHOA QUẢN TRỊ KINH DOANH

.. . ..

BÀI TIỂU LUẬN

MÔN: SÁNG TẠO VÀ THIẾT KẾ TRONG THỜI ĐẠI SỐ

ĐỀ TÀI:

KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO LÀ CƠ HỘI CỦA TUỔI TRẺ VIỆT NAM.

Lớp học phần : DIM708_232_10_L29.

Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Bá Huy.

Nhóm sinh viên thực hiện : Nguyễn Ngọc Phương Anh - 050610220796.

Nguyễn Ngọc Ánh - 050610220055.

Lê Trần Ái My - 050610220309.

Hồ Lê Anh Thư - 050610221362.

Trần Thảo Vân - 050610221529.

Hồ Cẩm Vi - 050610221531.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 04 năm 2024.

MỤC LỤC

MỤC LỤC 2
DANH MỤC VIẾT TẮT 3
DANH MỤC BẢNG BIỂU 3
DANH MỤC HÌNH 4
LỜI MỞ ĐẦU 5
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT 6
1.1. Khái niệm sáng tạo 6
1.2. Khái niệm tư duy sáng tạo 7
1.3. Đặc trưng, vai trò của sáng tạo và tư duy sáng tạo 7
1.3.1. Đặc trưng của sáng tạo và tư duy sáng tạo. *7*
1.3.2. Vai trò của sáng tạo và tư duy sáng tạo. *7*
1.4. KhÆi niệm khởi nghiệp sáng tạo 8
1.5. Đặc điểm, vai trò của khởi nghiệp sáng tạo 8
1.5.1. Đặc điểm của khởi nghiệp sáng tạo. *8*
1.5.2. Vai trò của khởi nghiệp sáng tạo. *8*
1.6. Một số mô hình khởi nghiệp sáng tạo thành công. 9
1.7. Ma trận SWOT 9
TIỂU KẾT CHƯƠNG 1 10
CHƯƠNG 2. KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM 11
2.1. Tổng quan khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam 11
2.2. Thực trạng khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam 13
2.3. Đặc điểm, cơ hội và thách thức của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam 15
2.3.1. Đặc điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam *15*
2.3.2. Cơ hội của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam *16*
2.3.3. Thách thức của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam *18*
2.4. Đánh giá ưu và nhược điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam 19
2.4.1. Ưu điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam *19*
2.4.2. Nhược điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam *20*
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2 22
CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP 24
3.1. Mô hình máy chủ ảo. 24
3.2. Mô hình công nghệ thực tế tăng cường và công nghệ thực tế ảo. 25
3.3. Mô hình Big Data 26
TIỂU KẾT CHƯƠNG 3 27
KẾT LUẬN 28
TÀI LIỆU THAM KHẢO 29

DANH MỤC VIẾT TẮT

GDP	Gross domestic product - Tổng sản phẩm nội địa.
USD	United States Dollar.
QR	Quick-response.
GIC	Government Of Singapore Investment Corporation - Quỹ đầu tư Chính phủ Singapore.
FDI	Foreign Direct Investment - Đầu tư trực tiếp nước ngoài.
TP.HCM	Thành phố Hồ Chí Minh.
KH&CN	Khoa học và Công nghệ.
NIC	Vietnam National Innovation Center.
PwC	PricewaterhouseCoopers.
CBRE	Coldwell Banker Richard Ellis.
VCCI	Vietnam Chamber of Commerce and Industry - Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
VPS	Virtual Private Server - Mô hình máy chủ riêng ảo.
AR	Augmented Reality - Thực tế tăng cường.
VR	Virtual reality - Thực tế ảo.

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.	Ma trận SWOT.
Bảng 2.	Các thế hệ khởi nghiệp tại Việt Nam.
Bảng 3.	Ma trận SWOT của Khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

DANH MỤC HÌNH

Hình 1.	CÆc yếu tố của sáng tạo.
Hình 2.	Mô hình sơ đồ của các giai đoạn của quá trình sáng tạo.
Hình 3.	Số lượng và giá trị các thương vụ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam.
Hình 4.	Giá trị các vòng đầu tư từ năm 2013 đến năm 2022.
Hình 5.	Giá trị trung bình của các khoản đầu tư.
Hình 6.	Tỷ trọng giá trị vốn đầu tư theo quốc gia.
Hình 7.	Tỷ trọng số lượng thương vụ đầu tư theo quốc gia.
Hình 8.	Sơ đồ mô tả VPS trên sever.
Hình 9.	Công nghệ AR giúp L'Oréal hỗ trợ toàn diện cho người mua sắm trực tuyến.
Hình 10.	Cửa hàng thực tế ảo của Lancôme.

LỜI MỞ ĐẦU

Trong suốt bề dày lịch sử, từ khi con người xuất hiện đến nay đã không ngừng vươn lên phát triển để có cuộc sống đầy đủ và tiện ích hơn mỗi ngày. Thế giới ngày nay đang thay đổi chóng mặt ở các ngành kinh tế, xã hội, công nghiệp, nông nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ,... mọi tiện ích về đời sống luôn được nâng cao, chính vì vậy mọi người có rất nhiều cơ hội để học tập và phát triển. Hiện nay, xã hội đang rất chú trọng tính tư duy sáng tạo, theo đó, vấn đề khởi nghiệp sáng tạo cũng đã trở thành một xu hướng tất yếu. Vì thế, tư duy sáng tạo trở thành một kỹ năng quan trọng giúp người trẻ giải quyết các vấn đề hiệu quả, năng suất , tạo ra những giá trị mới mẻ để khẳng định chính mình và mang lại giá trị cho xã hội trong quá trình khởi nghiệp sáng tạo.

Khởi nghiệp sáng tạo là sân chơi rộng lớn để những người trẻ thỏa sức hiện thực hóa ý tưởng, kiến tạo nên những sản phẩm, dịch vụ mới mẻ độc đáo, góp phần giải quyết các nhu cầu của con người và các vấn đề thực tiễn của xã hội. Đây chính là một cơ hội lớn để họ tự tin mạnh mẽ khẳng định giá trị và tạo dựng thương hiệu cá nhân. Bên cạnh đó, khởi nghiệp sáng tạo còn giúp người trẻ tạo dựng cơ nghiệp cho riêng mình, tự chủ kỷ luật về thời gian, quản lý tài chính và định hướng phát triển. Họ thoát khỏi những chiếc "gông" êm ái và vòng lặp an nhàn của tuổi trẻ. Sống là không ngừng cống hiến và góp phần đất nước ngày càng giàu mạnh.

Hiện nay, Đảng và Nhà nước ta đã có những chính sách thiết thực giúp thúc đẩy các cá nhân khởi nghiệp để phát triển và nâng cao bản thân, đề cao tư tưởng "dám nghĩ dám làm". Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 2016 đã chỉ ra: "Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh". Các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo khởi nghiệp luôn được Nhà trường dành sự quan tâm đặc biệt, đây được xem là đòn bẩy để nâng cao chất lượng đào tạo, gắn kết những người trẻ đến gần với đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp, bám sát các xu hướng, ứng dụng nghề nghiệp.

Nhận thấy được tầm quan trọng của khởi nghiệp sáng tạo và cơ hội của những người trẻ tại Việt Nam. Vậy đâu sẽ là lối đi đúng đắn cho họ trên con đường chinh phục ước mơ khởi nghiệp? Khởi nghiệp sáng tạo có điểm gì nổi bật hơn so với các mô hình khởi nghiệp khác? Cơ hội và thách thức nào cho người trẻ? Dựa trên các cơ sở lý thuyết, thực trạng hiện tại của Việt Nam, và tính cấp thiết của vấn đề trên, Nhóm 1 bắt tay vào nghiên cứu đề tài "Khởi nghiệp sáng tạo là cơ hội của người trẻ Việt Nam."

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ THUYẾT

1.1. Khái niệm sáng tạo.

Theo từ điển triết học, sáng tạo là quá trình hoạt động của con người tạo ra những giÆ trị vật chất, tinh thần, mới về chất. Các loại hình sáng tạo được xác định bởi đặc trưng nghề nghiệp như khoa học, kỹ thuật, văn học nghệ thuật, tổ chức, quân sự… Có thể nói sáng tạo có mặt trong mọi lĩnh vực của thế giới vật chất và tinh thần.

SÆng tạo có thể được tiếp cận dưới góc độ quá trình hoạt động hoặc suy nghĩ của con người, tổ chức. Sáng tạo được hiểu là tìm ra cái mới, cách giải quyết mới, có giá trị. Cái mới, có giá trị được thể hiện trong ý tưởng, trong cách thức giải quyết vấn đề, trong sản phẩm ấy có thể diễn ra ở cấp độ cá nhân hoặc/và ở cấp độ xã hội, dựa trên sự độc lập trong tư duy và hoạt động của con người.



Hình 1. Các yếu tố của sáng tạo.

Nguồn: Slide bài giảng.

Sáng tạo có thể được biểu đạt ở các cấp độ khác nhau. Có thể chia sáng tạo thành 5 cấp độ sau:

- Sáng tạo biểu đạt: Sự thể hiện ra bên ngoài những mối quan hệ, liên tưởng trong cuộc sống thường ngày, trong những sản phẩm lao động.
- Sáng chế: Tạo ra những vật dụng, dụng cụ mới chưa từng có trong tự nhiên và trong cuộc sống của con người dựa trên kiến thức khoa học và kinh nghiệm.
- Phát minh: Khám phá ra quy luật tự nhiên, xã hội và tư duy chưa ai phát hiện.
- Sáng tạo ở mức cải biến: Mang lại những chuyển đổi, đột phá trong khoa học, công nghệ, xã hội. Kết hợp nhiều phát minh, sáng chế và cách nhìn nhận mới để cải thiện thực tiễn.
- Sáng tạo có thể tạo ra các lĩnh vực, ngành nghề mới.

Các giai đoạn của quá trình sáng tạo:

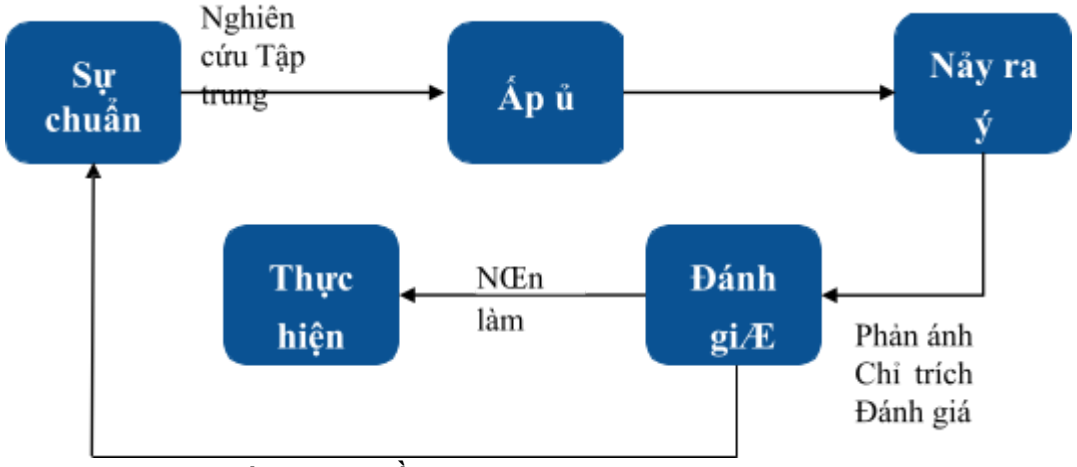

Hình 2. Mô hình sơ đồ của các giai đoạn của quá trình sáng tạo.

Nguồn: Slide bài giảng.

1.2. Khái niệm tư duy sáng tạo.

Tư duy sáng tạo là khả năng suy luận, tìm kiếm, phát hiện ra những ý tưởng mới, hoặc những phương pháp mới giúp giải quyết những vấn đề trong cuộc sống nhanh hơn, tiết kiệm hơn và mang lại hiệu quả cao hơn.

Đây là một trong những kỹ năng mềm được nhà tuyển dụng rất quan tâm, bởi lẽ, sự sáng tạo, cải tiến luôn là yếu tố giúp doanh nghiệp và người lao động mang đến năng lực cạnh tranh vượt trội cho tổ chức. Dù là lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội… tư duy sáng tạo luôn giữ vai trò rất quan trọng.

6 Chiếc mũ tư duy là phương pháp sử dụng 6 chiếc mũ ẩn dụ, mỗi chiếc mũ đại diện cho một cách suy nghĩ, một vai trò khác nhau trong quá trình giải quyết vấn đề, giúp đánh giá các khía cạnh khác nhau một cách toàn diện, nhằm đưa ra quyết định thông minh và hợp lý. Phương pháp này được Tiến sĩ Edward de Bono phát triển lần đầu năm 1980 và được giới thiệu trong cuốn sách "6 Thinking Hats" xuất bản năm 1985.

Tư duy 6 chiếc mũ được hiểu như sau:

- Chiếc mũ trắng: Tập trung vào việc thu thập thông tin khách quan và sự thật..
- Chiếc mũ đỏ: Tập trung vào cảm xúc và trực giác.
- Chiếc mũ đen: Phân tích và đánh giá các khía cạnh tiêu cực và những rủi ro.
- Chiếc mũ vàng: Đánh giá các khía cạnh tích cực và những cơ hội để tận dụng.
- Chiếc mũ xanh lá cây: Tập trung vào việc tạo ra các ý tưởng mới và sáng tạo.
- Chiếc mũ xanh dương: Đánh giá các giải pháp và đưa ra quyết định.

1.3. Đặc trưng, vai trò của sáng tạo và tư duy sáng tạo.

1.3.1. Đặc trưng của sáng tạo và tư duy sáng tạo.

- Tính mới mẻ: Sáng tạo phải tạo ra cái gì đó mới mẻ, có thể là mới đối với cá nhân hoặc mới đối với tập thể, xã hội.
- Tính độc lập – tự lập: Tính độc lập – tự lập tồn tại trong cả tư duy và hoạt động. Nó không phải là tính cá nhân hay sự đơn độc mà vẫn có thể có sự phối hợp của nhiều cá nhân dù rằng mỗi cá nhân vẫn giữ sự độc lập của chính mình trong sự phối hợp.
- Tính có lợi: Sáng tạo phải tạo ra cái mới nhưng cái mới ấy phải đảm bảo tính hiện thực, phục vụ cho lợi ích của con người và xã hội.

1.3.2. Vai trò của sáng tạo và tư duy sáng tạo.

- Tạo ra giải pháp tốt nhất cho nhu cầu hàng ngày, mang lại giá trị cho khách hàng và doanh nghiệp.
- Cải thiện khả năng giải quyết vấn đề.
- Tăng cường sự gắn kết và tương tác.
- Có khả năng hiểu biết và xử lý dữ liệu.
- Tập trung vào việc cải thiện bản thân.
- Làm việc nhóm hiệu quả.

1.4. Khái niệm khởi nghiệp sáng tạo.

Hiện nay, Nghị định của Chính phủ chưa quy định chi tiết, chưa có văn bản chưa định nghĩa (quy định) rõ ràng về thế nào là khởi nghiệp sáng tạo. Vậy nên, nếu dựa trên tiêu chí ý nghĩa của "từ" thuật ngữ "khởi nghiệp" và "sáng tạo" thì việc "khởi nghiệp sáng tạo" là bất kỳ một người nào, một tổ chức nào có bất kỳ một hoạt động nào tạo ra bất cứ cái gì đồng thời có tính mới và tính hữu ích (trong phạm vi áp dụng cụ thể) gắn liền với ý thức phát triển nghề nghiệp, dùng hoạt động sáng tạo cụ thể để phát triển nghề nghiệp (lĩnh vực/mô hình) cụ thể nào đó nhất định thì được hiểu là khởi nghiệp sáng tạo.

Như vậy, khởi nghiệp sáng tạo không nhất thiết phải là những cá nhân hay doanh nghiệp bắt đầu khởi sự mới có thể khởi nghiệp sáng tạo mà người ta có thể sáng tạo từ nền tảng cái đang có, cái hiện hữu đang hoạt động, tồn tại và phát triển bình thường nhưng trong quá trình lao động sáng tạo họ có thể hình thành lên một phương pháp làm mới, kỹ thuật mới, cách tiếp cận mới … làm nảy sinh một loại hình (kinh doanh/sản xuất) mới. Đây cũng chính là việc xuất hiện hiện tượng khởi nghiệp sáng tạo.

1.5. Đặc điểm, vai trò của khởi nghiệp sáng tạo.

1.5.1. Đặc điểm của khởi nghiệp sáng tạo.

- Đột phá và sáng tạo: Đột phá và sáng tạo là một xu hướng tất yếu trong hoạt động kinh doanh trong thời đại 4.0, quyết định khả năng cạnh tranh của khởi nghiệp sáng tạo trong điều kiện tiền vốn, máy móc, lao động là hữu hạn.
- Tiềm năng tăng trưởng và lợi nhuận lớn: Khác với khởi nghiệp truyền thống đề cao việc tạo ra lợi nhuận và một khi đạt được lợi nhuận mới nghĩ đến việc mở rộng doanh nghiệp. Khởi nghiệp sáng tạo sẽ đam mê tăng trưởng càng nhanh càng tốt, và tạo ra một mô hình kinh doanh có tính tăng trưởng và nhân bản mô hình kinh doanh.
- Khởi đầu khó khăn và rủi ro cao: Khởi nghiệp sáng tạo thường làm việc theo nhóm để xây dựng doanh nghiệp dựa trên công nghệ, quy trình, quy mô kinh doanh, ý tưởng mới tạo ra cho họ một lợi thế cạnh tranh đáng kể so với các doanh nghiệp truyền thống.
- Thiếu nguồn lực: Việc khởi nghiệp sáng tạo luôn thiếu nguồn lực vì thị trường mục tiêu của họ lớn và việc phát triển sản phẩm đòi hỏi nhiều thử nghiệm và tái triển khai. Điều quan trọng là tìm ra sự cân bằng phù hợp giữa sự phát triển và việc thực hiện. Mục tiêu cuối cùng là đạt đến giai đoạn có doanh thu nhanh chóng và tiết kiệm chi phí nhất có thể.

1.5.2. Vai trò của khởi nghiệp sáng tạo.

- Đóng góp vào sự tăng trưởng kinh tế: Khởi nghiệp sáng tạo sẽ là động lực của mọi nền kinh tế trong giai đoạn tới. Nó sẽ ngày càng đóng góp nhiều hơn vào tổng GDP do số lượng ngày càng nhiều và phân bổ ở hầu hết các ngành, lĩnh vực và địa phương.
- Giải quyết lượng lớn việc làm: Khởi nghiệp sáng tạo thường sử dụng ít lao động, tuy nhiên với số lượng Doanh nghiệp khởi nghiệp lớn sẽ giải quyết được số lượng lớn lao động đặc biệt là nguồn lao động trẻ có trình độ. Từ đó giúp các bạn trẻ phát huy tối đa tiềm năng của họ thông qua việc tài trợ, cấp vốn hoặc tư vấn, cố vấn, tạo cơ hội việc làm và đào tạo thông qua công việc thực tế.
- Huy động được các nguồn lực xã hội: Hiện nay rất nhiều những doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đang thiếu vốn trầm trọng thì nguồn vốn nhàn rỗi trong dân cư còn nhiều nhưng

không huy động được. Khi tiếp xúc trực tiếp với người dân và huy động được nguồn vốn để kinh doanh, tận dụng nguồn lực vốn từ những người thân trong gia đình là điều mà các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo làm đầu tiên và rất phù hợp.

- Góp phần làm năng động nền kinh tế trong cơ chế thị trường: Việc chuyển đổi nhanh chóng nhằm lấp các khoảng trống của thị trường đã nói lên vai trò ổn định kinh tế. Sự ra đời của khởi nghiệp sáng tạo đã làm tăng tính cạnh tranh của nền kinh tế, làm giảm sự độc quyền buộc các doanh nghiệp phải đổi mới công nghệ tăng tính cạnh tranh.
- Góp phần đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế: Vì quy mô và vốn nhỏ nên các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thường chọn ngành về công nghệ hoặc dịch vụ, thương mại. Cách lựa chọn như trên sẽ làm dịch chuyển ngành dịch vụ so với ngành sản xuất, chế tạo và nông lâm ngư nghiệp. Nó còn tạo điều kiện để chuyển đổi kinh tế nông thôn và tạo điều kiện để phụ nữ tham gia quản lý thông qua các dự án về nông nghiệp công nghệ cao.
- Ươm mầm các tài năng kinh doanh: Những doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo đóng góp tích cực cho cộng đồng và truyền cảm hứng và lôi cuốn người khác đi theo những khát vọng của họ. Hơn thế, họ cũng thể hiện sự cam kết mạnh mẽ trong việc hỗ trợ và phát triển những người trẻ như tạo ra những cơ hội thực tập và học nghề.

1.6. Một số mô hình khởi nghiệp sáng tạo thành công.

Một số startups điển hình, nổi bật đã khởi nghiệp thành công và ghi dấu ấn trên thương trường, có thể kể đến, chẳng hạn: Công ty VNG, thành lập vào năm 2004 trong lĩnh vực phát triển game, sau 10 năm hoạt động, đến 2014 được World Startup Report định giá 1 tỷ USD và trở thành "kỳ lân công nghệ" đầu tiên của Việt Nam. Đến năm 2019, VNG đã được quỹ đầu tư Temasek của Singapore định giá 2,2 tỷ USD. Công ty này cũng đã thực hiện đầu tư vào một số startups khác như trang thương mại điện tử Tiki, nền tảng cung cấp quà tặng Got It, công ty công nghệ trong lĩnh vực vận tải hàng hóa Eco Truck.

Tiếp đến, có thể nhắc đến Công ty Cổ phần Giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPAY), khởi nghiệp năm 2007, với mạng lưới thanh toán mã QR, đã đạt trạng thái "kỳ lân" sau khi gọi vốn tháng 11/2020 từ Softbank Vision Fund và Quỹ đầu tư GIC. Tháng 7/2021, công ty mẹ của VNPay (VNLife), cũng đã huy động được 250 triệu USD để thúc đẩy thanh toán không dơng tiền mặt và các giải pháp tiên tiến cho thương mại, dịch vụ.

Một startup khác có thể kể đến là Tiki, khởi nghiệp vào tháng 3/2010, từ một trang bán sách tiếng Anh online, đến nay đã chuyển mình trở thành một trang thương mại điện tử đa ngành, cung cấp hàng trăm nghìn sản phẩm thuộc 10 ngành hàng khác nhau (sách, điện thoại, máy tính bảng, thiết bị số, phụ kiện số…). Tiki đã giữ vững vị trí TOP đầu về thương mại điện tử trong bảng xếp hạng thương hiệu tốt nhất tại Việt Nam 2020 do YouGov công bố. Tháng 8/2021 vừa qua, Taiwan Mobile đã đầu tư 20 triệu USD vào Tiki Global để đổi lấy 2,7% cổ phần. Tiki đang được định giá ở mức 740 triệu USD.

1.7. Ma trận SWOT.

SWOT được tạo nên từ 4 cụm từ bao gồm: Strength (điểm mạnh), Weakness (điểm yếu), Opportunities (cơ hội) và Threats (thách thức). Trong đó điểm mạnh (S) và điểm yếu là yếu

(W) tố bên trong mà doanh nghiệp có thể điều chỉnh và thay đổi. Ngược lại, cơ hội (O) và thách

thức (T) là hai yếu tố ngoại cảnh bên ngoài doanh nghiệp không thể kiểm soát được. Từ đó kết hợp các S, W, O, T để hình thành các định hướng phát triển hay các chiến lược sau: chiến lược SO, chiến lược ST, chiến lược WO, chiến lược WT. Ngoài ra, ta có thể phối hợp cả S, W, O, T: Sử dụng mặt mạnh để khai thác cơ hội, cải thiện dần những yếu kém và giảm bớt những nguy cơ. Qua các chiến lược trong SWOT, ta sẽ lựa chọn ra các chiến lược khả thi nhất để thực hiện. Ma trận SWOT chỉ giúp xây dựng các chiến lược để lựa chọn, ma trận này giúp ta chọn chiến lược.

Ma trận SWOT là mô hình có thể tạo lập trong nhiều lĩnh vực và thời điểm khác nhau. Trong đó có hai trường hợp thường áp dụng mô hình SWOT là: Khi doanh nghiệp cần xác định và phân tích vị thế cạnh tranh của mình trên thị trường.Và trường hợp cá nhân, doanh nghiệp cần xác định điểm mạnh, điểm yếu cũng như cơ hội và thách thức để có cái nhìn tổng quan trước khi xây dựng các chiến lược phù hợp.

Bảng 1. Ma trận SWOT.

	Liệt kê các cơ hội - O	**Liệt kê các nguy cơ - T**
Liệt kê những điểm mạnh - S	**CHIẾN LƯỢC SO:** Sử dụng các điểm mạnh để tận dụng cơ hội Ví dụ, tài chính mạnh và thị trường chưa bão hòa ⇒ Chiến lược phÆt triển thị trường	**CHIẾN LƯỢC ST:** Tận dụng các điểm mạnh để tối thiểu hóa các nguy cơ Ví dụ, mạnh về hệ thống phân phối và các quy định chính phủ giảm ⇒ Chiến lược đa dạng hóa, đưa sản phẩm mới vào thị trường
Liệt kê những điểm yếu - W	**CHIẾN LƯỢC WO:** Tận dụng các cơ hội để hạn chế các điểm yếu Ví dụ, thiếu chuyên môn kỹ thuật và nhu cầu dịch vụ máy vi tính tăng ⇒ Chiến lược mua lại một công ty điện toán kỹ thuật cao.	**CHIẾN LƯỢC WT:** Tối thiểu hóa những điểm yếu và thoát khỏi các nguy cơ. Ví dụ, chất lượng sản phẩm kém và các nhà phân phối không đáng tin cậy ⇒ Chiến lược kết hợp về phía sau, cải tiến chất lượng sản phẩm, liên kết với các nhà phân phối

Nguồn: Giáo trình môn Quản trị học trường Đại học Ngân hàng TP. HCM.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 1

Qua những khái niệm, đặc điểm, vai trò cơ bản về sáng tạo, tư duy sáng tạo cũng như khởi nghiệp sáng tạo, có nói rằng: khởi nghiệp sáng tạo không chỉ là việc biến ý tưởng thành hiện thực, mà còn là hành trình đòi hỏi sự kiên nhẫn, đam mê và tư duy đột phá. Các mô hình khởi nghiệp sáng tạo được nhắc đến chính cho thấy không có một con đường duy nhất dẫn đến thành công; mỗi mô hình đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Ma trận SWOT đã cung cấp một công cụ hữu ích để phân tích và đánh giá cơ hội cũng như thách thức mà các doanh nghiệp trẻ có thể đối mặt. Nhìn chung, khởi nghiệp sáng tạo mở ra một cánh cửa đầy hứa hẹn cho tuổi trẻ Việt Nam, nơi sự sáng tạo và ý chí không ngừng nghỉ là chìa khóa để mở ra những cơ hội mới và tạo dựng tương lai.

CHƯƠNG 2. KHỞI NGHIỆP SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM

2.1. Tổng quan khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đã và đang trở thành vấn đề được quan tâm và tranh luận tại nhiều quốc gia trên thế giới, trong cả giới doanh nhân và giới nghiên cứu, trong đó có Việt Nam. Với một quốc gia đang phát triển như Việt Nam, việc xây dựng một hệ sinh thái khởi nghiệp thuận lợi, khuyến khích sự ra đời và phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp là rất cần thiết.

Đa số doanh nghiệp được gọi là khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn đang ở quy mô vừa và nhỏ do chưa có công nghệ và chưa có khả năng bùng nổ, trong khi doanh nghiệp khởi nghiệp cần sự bùng nổ trong thời gian ngắn. Đặc biệt trong quá trình hội nhập, khi các doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào thị trường trong nước, doanh nghiệp khởi nghiệp đó sẽ không thể cạnh tranh và dần mất đi thị trường bởi lẽ các doanh nghiệp nước ngoài đã có thời gian dài phát triển, mạng lưới quan hệ và đối tác rộng khắp.

Hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam đến nay đã có 3 thế hệ starups.

Bảng 2. Các thế hệ khởi nghiệp tại Việt Nam.

Thế hệ khởi nghiệp đầu tiŒn (2000 - 2006)	Thế hệ khởi nghiệp thứ hai (2007 - 2014)	Thế hệ khởi nghiệp thứ ba (2015 - nay)
- Quá trình khởi nghiệp và hoạt động kinh doanh tập trung vào lĩnh vực cốt lõi, nhưng khi đạt ở mức quy mô, những người sáng lập này thường chọn mở rộng công ty hoạt động sang các lĩnh vực kinh doanh mới. - Ví dụ: VNG, NextTech, VCCorp, Yeah1,…	- Bắt đầu trong môi trường cạnh tranh hơn, thời gian chiếm lĩnh thị trường lâu hơn thế hệ starups thứ nhất. - Tập trung vào củng cố hoạt động kinh doanh thông qua việc mở rộng theo chiều dọc xoay quanh hệ sinh thái sản phẩm chính ban đầu. - Ví dụ: Tiki, Foody, Topica,...	- Gồm nhiều nhà sáng lập đã học tập, làm việc tại các hệ sinh thái công nghệ tiên tiến trên thế giới, kế thừa kiến thức, kinh nghiệm của hai thế hệ trước. - Tập trung vào việc xây dựng nền tảng công nghệ lõi vững chắc để tạo lợi thế cạnh tranh cho riŒng mình. - Ví dụ: CoCoon, Vexere, …

Nguồn: Báo Công Thương.

Bà LŒ Hoàng UyŒn Vy - Nhà đồng sáng lập và đối tác của Do Ventures, đánh giá: "Sau 20 năm hình thành, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ với sự cộng hưởng của cả ba thế hệ. Thế hệ đầu tiên và thế hệ thứ hai, đã đạt được những cột mốc nhất định và trở thành các nhà đầu tư cho thế hệ thứ ba. Trong khi đó, thế hệ thứ ba đang trải qua nhiều áp lực và cạnh tranh hơn bao giờ hết. Tuy nhiên, thế hệ startups thứ ba lại có lợi thế khi tận dụng được những kiến thức và kinh nghiệm do hai thế hệ trước tích lũy lại. Cùng với khả năng tiếp cận và học hỏi rộng mở từ môi trường quốc tế, thế hệ startups thứ ba đang có những bước tạo đà rất thuận lợi để đưa Việt Nam trở thành một trung tâm startup công nghệ mới của khu vực và từng bước ghi lại dấu ấn trên toàn cầu."

Theo Bộ KH&CN, Việt Nam đã trải qua 2 làn sóng đầu tư cho khởi nghiệp sáng tạo. Làn sóng đầu tiên là những năm 2000, với việc ban hành Luật Doanh nghiệp và sự ra đời của các

quỹ đầu tư của Hoa Kỳ tại Việt Nam như Quỹ IDG Ventures quy mô 100 triệu USD. Lần thứ hai là vào những năm 2010 với sự bùng nổ của Internet, Việt Nam đón nhận làn sóng đầu tư của các quỹ đầu tư Nhật Bản, điển hình như quỹ CyberAgent đã đầu tư cho hơn 40 doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tiêu biểu trong lĩnh vực thương mại điện tử như: Tiki, Sendo...

Sau 7 năm triển khai Đề án Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia (Đề án 844), nếu chiếu theo thang đánh giá về hệ sinh thái gồm 4 giai đoạn – Kích hoạt (Activation), Toàn cầu hóa (Globalization), Thu hút (Attraction) và Hội nhập (Integration) thì Việt Nam đã trải qua 3 giai đoạn.

Giai đoạn đầu tiên là kích hoạt (2013-2016). Chính phủ Việt Nam bước đầu tập trung hình thành hành lang pháp lý về phát triển thị trường khoa học công nghệ. Đồng thời, triển khai thí điểm mô hình hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo theo các nước phát triển. Cụ thể như Đề án thương mại hóa công nghệ theo mô hình Thung lũng Silicon tại Việt Nam (VSV), chính thức được phê duyệt và triển khai từ năm 2013, theo Quyết định số 1383/QĐ-BKHCN. Đây cũng là giai đoạn Việt Nam đào tạo ra các hạt giống hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo ban đầu, điển hình như thông qua sự hỗ trợ từ Chương trình Đối tác Đổi mới Sáng tạo Việt Nam - Phần Lan (IPP2). Năm 2016, từ kết quả trên Bộ KH&CN trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đến năm 2025" (Đề án 844) để phát triển hệ sinh thái rộng và đồng đều.

Tiếp theo là giai đoạn toàn cầu hóa (2017-2020). Giai đoạn này Chính phủ đã thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển mạnh mẽ hơn với sự hỗ trợ tài chính thông qua Chương trình hỗ trợ khởi nghiệp nhanh, cung cấp vốn rủi ro cho các doanh nghiệp mới thành lập. Các startup giai đoạn này đã huy động được nguồn vốn từ nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước. Năm 2019, Việt Nam vươn lên đứng thứ 3 trong số các quốc gia ASEAN về tốc độ tăng trưởng của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, chỉ sau Indonesia và Singapore; lượng vốn đầu tư mạo hiểm tăng từ 5% năm 2018 lên 17% trong tổng vốn đầu tư cho startup ở khu vực.

Giai đoạn thứ ba là giai đoạn thu hút (2021 - nay). Trong giai đoạn này, hệ sinh thái trên đà tăng trưởng nhưng bị chững lại vì đại dịch COVID-19. Song với sự nỗ lực, cố gắng không ngừng của các nhà sáng lập, các doanh nghiệp và sự hỗ trợ kịp thời từ Chính phủ, hệ sinh thái đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở nước ta đã có những bước hồi phục ấn tượng. Năm 2021 là năm nền kinh tế gặp nhiều khó khăn vì dịch COVID-19 nhưng cũng là năm kỷ lục của đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam với tổng số tiền đầu tư đạt 1,4 tỷ USD.

Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo quốc gia đến nay đã hình thành, bao gồm đầy đủ các thành phần quan trọng: Các cá nhân, tổ chức khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, nhà đầu tư thiên thần, quỹ đầu tư mạo hiểm, tổ chức hỗ trợ kinh doanh, vườn ươm, công viên nghiên cứu, trường đại học, mạng lưới các huấn luyện viên/tư vấn, các cơ sở hỗ trợ nghiên cứu và khởi nghiệp tại các trường đại học, viện nghiên cứu…

CÆc thành tố trong hệ sinh thái chính sách, tài chính, văn hoá, thị trường, nhân lực và các hỗ trợ ngày càng có những liên kết khăng khít, tương tác và hỗ trợ nhau để thúc đẩy tinh thần kinh doanh, đổi mới sáng tạo và sự thịnh vượng của nền kinh tế.

Bộ KH&CN cho biết, sau khoảng thời gian phục hồi hậu đại dịch COVID-19, Bộ đang phối hợp các các bộ, ban, ngành và các địa phương trên cả nước thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam đi tới giai đoạn hội nhập.

2.2. Thực trạng khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Việt Nam hiện đang chứng kiến một sự bùng nổ trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là trong những năm gần đây. Điều này được thể hiện qua sự gia tăng đáng kể về số lượng các doanh nghiệp mới được thành lập và sự tăng trưởng của cộng đồng khởi nghiệp.

Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 02/2022, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và quay trở lại hoạt động đạt gần 11,4 nghìn doanh nghiệp, cao gấp 1,7 lần so với số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường (6,6 nghìn doanh nghiệp). Mặc dù tháng Hai có kỳ nghỉ Tết Nguyên đán nhưng số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới và số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động vẫn cao hơn mức bình quân chung của tháng Hai trong giai đoạn 2017-2021.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2022, số doanh nghiệp thành mới tăng 11,9% so với cùng kỳ năm trước; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng mạnh 102,5%. Số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động tăng ở tất cả các lĩnh vực, trong đó: Dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 170,6%; kinh doanh bất động sản tăng 132,6%; giáo dục và đào tạo tăng 132,1%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 118,9%; bán buôn; bán lẻ; sửa chữa ô tô, xe máy tăng 117,0% và dịch vụ việc làm; du lịch; cho thuê máy móc thiết bị, đồ dùng và các dịch vụ hỗ trợ khác tăng 111,2%.

Theo Báo cáo chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) mới công bố vào tháng 10/2023. Trong năm 2022, thu hút vốn đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam đã dần tăng trưởng trở lại, với 634 triệu USD.

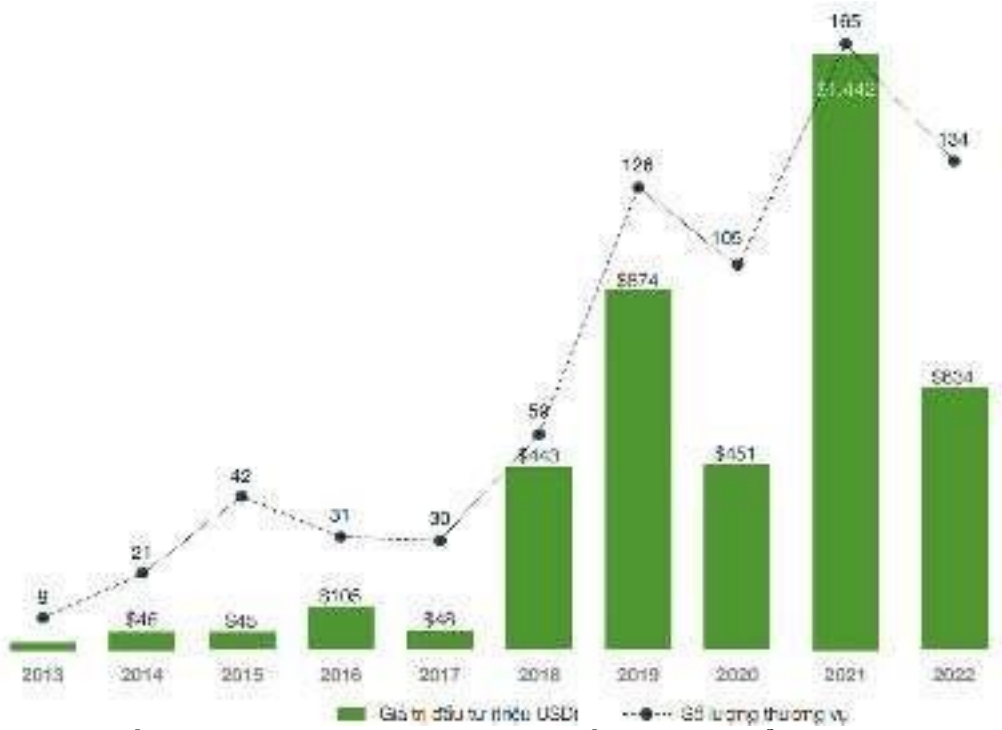

Hình 3. Số lượng và giá trị các thương vụ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam.

Nguồn: Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures.

Cùng năm, số tiền đầu tư vào vòng 10-50 triệu USD tăng nhẹ, cho thấy các công ty huy động được vốn Pre-Series A và Series A năm ngoái đã bước sang giai đoạn tăng trưởng tiếp theo. Hầu hết các vòng đầu tư khác đều chứng kiến mức giảm nhẹ về cả số lượng thương vụ và số tiền đầu tư. Riêng vòng đầu tư trên 50 triệu USD bị giảm mạnh.

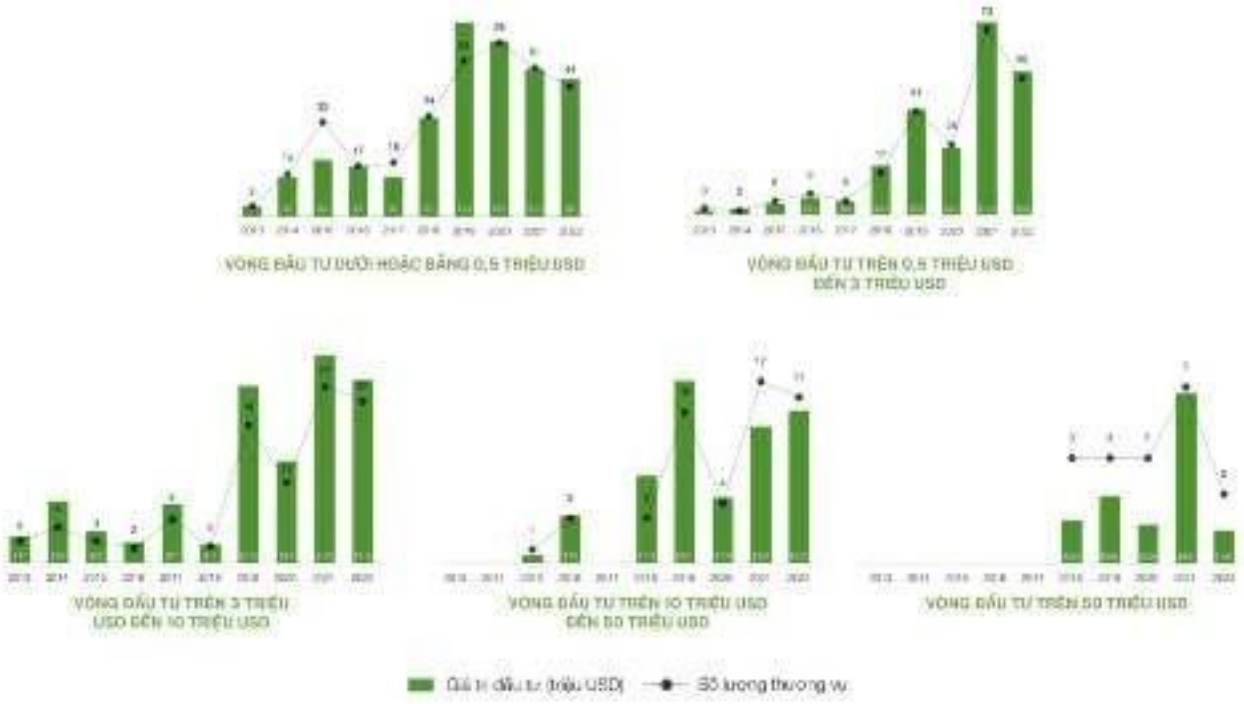

Hình 4. Giá trị các vòng đầu tư từ năm 2013 đến năm 2022.

Nguồn: Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures.

Số lượng thương vụ vòng Pre-Series A giảm ít hơn so với các giai đoạn còn lại. Giá trị trung bình ở vòng Series B tăng 71%, đạt mức cao kỷ lục mới.

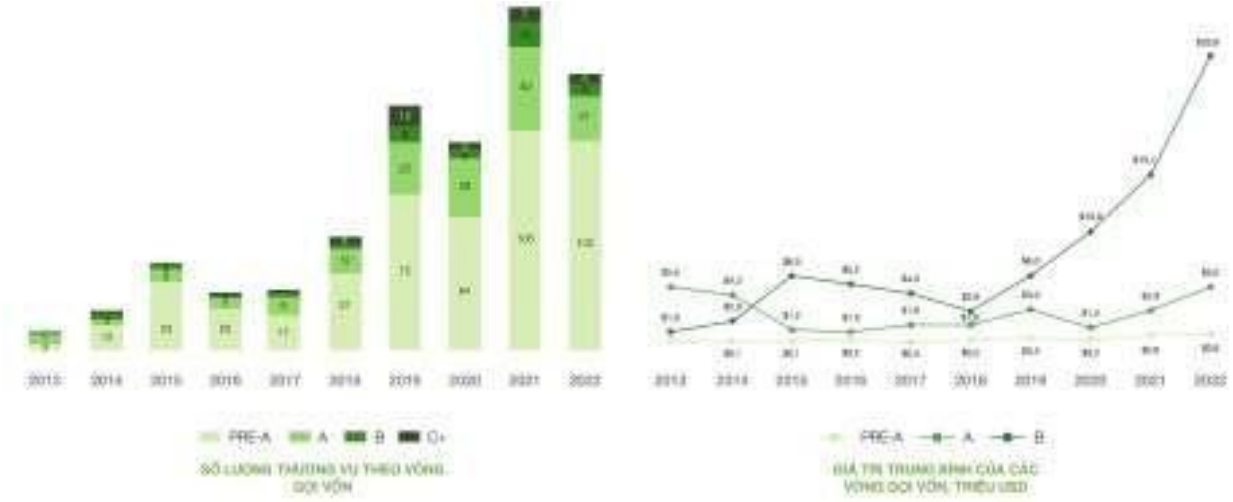

Hình 5. Giá trị trung bình của các khoản đầu tư.

Nguồn: Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures.

Việt Nam vẫn giữ vị trí thứ ba về số lượng thương vụ, nhưng rơi xuống vị trí thứ tư về tổng giá trị đầu tư. Indonesia tiếp tục dẫn đầu khu vực về tổng giá trị đầu tư, theo sau là Singapore.

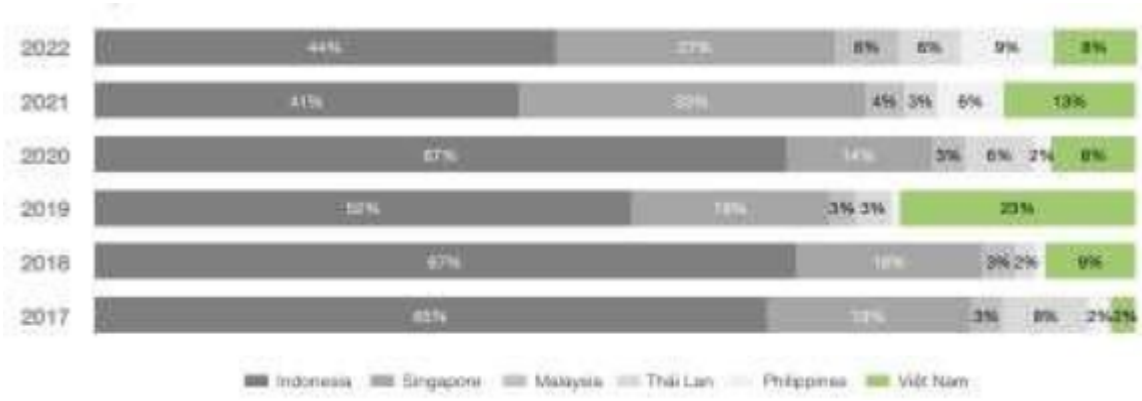

Hình 6. Tỷ trọng giá trị vốn đầu tư theo quốc gia.

Nguồn: Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures.

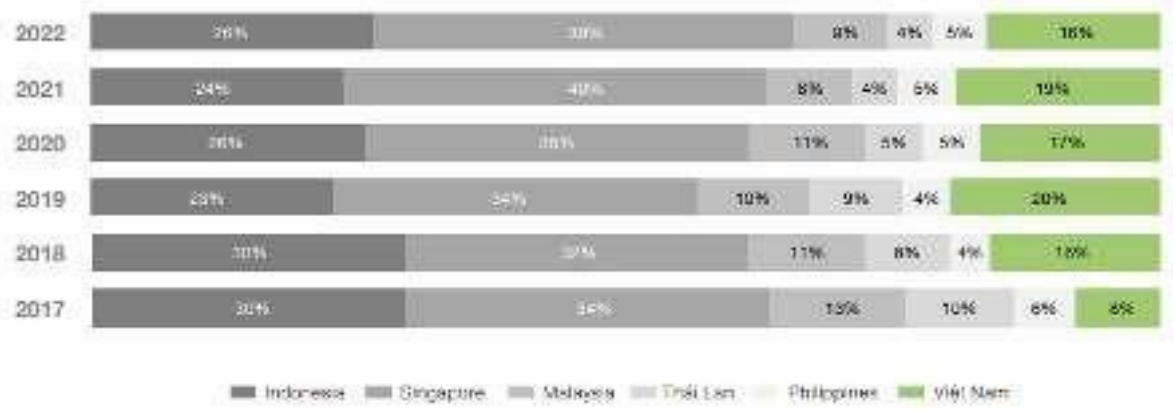

Hình 7. Tỷ trọng số lượng thương vụ đầu tư theo quốc gia.

Nguồn: Nghiên cứu của Do Ventures, NIC, và Cento Ventures.

Theo báo cáo của Startup Blink năm 2023, Việt Nam xếp hạng 53 trong top 100 hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo toàn cầu, tăng 10 bậc so với năm 2022. Báo cáo cũng cho biết, Việt Nam có gần 3.800 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, với tổng giá trị vốn đầu tư hơn 1 tỷ USD. Việt Nam hoàn toàn có khả năng vươn lên vượt Thái Lan, trở thành hệ sinh thái đứng thứ 4 trong khu vực Đông Nam Á, với đà tăng trưởng hiện nay.

Nhìn chung, với lực lượng lao động dồi dào, hạ tầng công nghệ ngày càng được đầu tư và phát triển cùng với sự dẫn dắt của Chính phủ, Bộ KH&CN, vị thế hệ sinh thái khởi nghiệp của Việt Nam ngày càng được cải thiện trên trường quốc tế...

2.3. Đặc điểm, cơ hội và thách thức của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

2.3.1. Đặc điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Việt Nam hiện đang chứng kiến một sự bùng nổ trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là trong những năm gần đây. Điều này được thể hiện qua sự gia tăng đáng kể về số lượng các doanh nghiệp mới được thành lập và sự tăng trưởng của cộng đồng khởi nghiệp.

Đầu tiên, sự đa dạng về lĩnh vực hoạt động là một điểm nổi bật. Không chỉ tập trung trong lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông, các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam đã mở rộng ra nhiều lĩnh vực khác như sáng tạo nội dung số, thiết kế, nghệ thuật kỹ thuật số, giáo dục sáng tạo, năng lượng tái tạo, du lịch,và cả những lĩnh vực mới nổi như công nghệ Blockchain và trí tuệ nhân tạo (AI). Điều này phản ánh sự sáng tạo và linh hoạt của các nhà

khởi nghiệp Việt Nam, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội và tiềm năng cho sự phát triển đa dạng của nền kinh tế.

Thứ hai, sự gia tăng đáng kể về số lượng các doanh nghiệp mới được thành lập là một dấu hiệu tích cực cho sự phát triển của khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, trong năm 2023, đã có hơn 137.800 doanh nghiệp mới được thành lập, tăng 33,2% so với cùng kỳ năm 2022. Đây là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua, cho thấy sự quan tâm ngày càng lớn của cộng đồng đối với khởi nghiệp. Bên cạnh đó, số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cũng có sự tăng trưởng mạnh mẽ. Trong thời gian gần đây Cổng Thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp đã ghi nhận những số liệu đáng chú ý: Trong tháng 1/2024, đã có hơn 12.000 doanh nghiệp mới được thành lập, tăng 25,4% so với cùng kỳ năm 2023.

Sự gia tăng số lượng doanh nghiệp mới và doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo là minh chứng cho sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp tại Việt Nam. Điều này cho thấy môi trường khởi nghiệp ngày càng được cải thiện, với sự hỗ trợ từ chính phủ, các tổ chức phi chính phủ và các quỹ đầu tư.

2.3.2. Cơ hội của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Việt Nam đang nổi lên như một thị trường khởi nghiệp sáng tạo năng động và thu hút nhiều nguồn vốn đầu tư nước ngoài, được nhận định tốt hơn so với các quốc gia khác trong khu vực. Cũng vì vậy, cơ hội cho khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam không ngừng mở rộng và đa dạng. Có thể điểm qua một số cơ hội như:

a) Môi trường kinh tế vi mô với chi phí thấp.

Môi trường kinh tế vi mô với chi phí thấp đóng vai trò như bệ đỡ, tạo điều kiện cho sự phát triển mạnh mẽ của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. So với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, Việt Nam sở hữu nhiều ưu điểm về chi phí, mang đến nền tảng vững chắc cho các doanh nghiệp khởi nghiệp ươm mầm và phát triển.

Điểm nổi bật đầu tiên là mức lương nhân lực thấp hơn so với các quốc gia lân cận như Singapore, Thái Lan và Malaysia. Theo báo cáo của PwC năm 2023, chi phí lao động bình quân của Việt Nam chỉ bằng 25% so với Singapore và 40% so với Thái Lan. Lợi thế này giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp tiết kiệm đáng kể chi phí hoạt động, tạo lợi thế cạnh tranh về giá cả và tăng khả năng thu hút vốn đầu tư. Bên cạnh đó, Việt Nam còn có lợi thế về chi phí mặt bằng, chi phí nguyên vật liệu và chi phí vận hành. Giá thuê văn phòng, nhà xưởng, nguyên vật liệu và các dịch vụ khác tại Việt Nam đều thấp hơn so với các quốc gia khác. Theo báo cáo của CBRE năm 2023, giá thuê văn phòng hạng A tại TP.HCM chỉ bằng 1/3 so với Singapore và 1/2 so với Bangkok. Điều này giúp giảm thiểu gánh nặng tài chính cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, tạo điều kiện để họ tập trung phát triển sản phẩm, dịch vụ và mở rộng thị trường.

b) Nhiều nhà đầu tư và các quỹ đầu tư sẵn sàng rót vốn vào thị trường khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Thị trường Việt Nam được đánh giá cao hơn so với các quốc gia lân cận, nổi lên như điểm đến đầy tiềm năng cho khởi nghiệp sáng tạo và thu hút sự quan tâm, đầu tư từ nước ngoài. StartupBlink - trung tâm nghiên cứu và lập bản đồ hệ sinh thái khởi nghiệp toàn cầu - đánh giá hệ sinh thái Việt Nam có tiềm năng to lớn, chủ yếu do quy mô thị trường đáng kể của nền kinh tế giúp các công ty khởi nghiệp có thể có lợi nhuận ngay cả khi không mở rộng ra quốc tế. Hơn thế, nền kinh tế Việt Nam đang có tốc độ tăng trưởng ấn tượng, tạo nền tảng

vững chắc cho sự

phát triển của khởi nghiệp sáng tạo. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 của Việt Nam ước tính đạt 7,5%, cao hơn mức mục tiêu đề ra là 6,5%. Đây là mức tăng trưởng cao nhất trong 12 năm qua. Với mức tăng trưởng GDP ổn định và cao trong những năm gần đây, Việt Nam đã thu hút sự quan tâm lớn từ các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Nhiều nhà đầu tư và các quỹ đầu tư sẵn sàng rót vốn vào thị trường khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Theo báo cáo của NIC, trong năm 2023, số vốn đầu tư vào các startup Việt Nam đã tăng mạnh lên đến 50%, đạt mức kỷ lục 2 tỷ USD.

Ngoài ra, thông qua báo cáo của Tổ chức Ngân hàng Thế giới (World Bank), có thể thấy sự gia tăng trong lưu lượng vốn FDI vào Việt Nam cũng là một minh chứng cho sự thu hút của thị trường này đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Theo thống kê từ Vietnam Tech Investment Report, số lượng các quỹ đầu tư trong lĩnh vực công nghệ và khởi nghiệp tại Việt Nam đã tăng lên gấp đôi trong vòng hai năm qua, từ 20 quỹ vào năm 2021 lên 40 quỹ vào năm 2023. Sự gia tăng này không chỉ là dấu hiệu về sự mở rộng của thị trường mà còn thể hiện sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào tiềm năng phát triển của các startup tại Việt Nam.

c) Tự do kinh doanh.

Trong bối cảnh khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam, một trong những cơ hội lớn đáng chú ý là tự do kinh doanh. Ngay sau khi đổi mới (năm 1986), tự do kinh doanh đã chính thức trở thành quyền pháp định. Điều 4 Luật Doanh nghiệp (1990) quy định "trong khuôn khổ pháp luật, công ty có quyền tự do kinh doanh". Hiến pháp năm 1992 thì tự do kinh doanh đã trở thành quyền hiến định: "Công dân có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật" (Điều 57). Đặc biệt Hiến pháp năm 2013 đã kế thừa và phát huy tính ưu việt của những bản Hiến pháp trước đó, đã tiếp tục ưu tiên phát huy nhân tố con người, thể hiện sâu sắc hơn quan điểm bảo vệ, tôn trọng quyền con người, bảo đảm thực hiện tốt hơn quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân, xác lập đầy đủ hơn quyền tự do kinh doanh và cơ chế quyền tự do kinh doanh, với quy định mọi người có quyền tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà pháp luật không cấm, (Điều 33). Hay trong Luật Doanh nghiệp mới, áp dụng từ năm 2015, đã cung cấp nền tảng pháp lý cho việc tự do thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp. Quyền tự do thành lập doanh nghiệp được bảo đảm, và các doanh nhân được hưởng quyền sở hữu và quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật. Điều này phản ánh sự mở cửa và linh hoạt trong chính sách kinh doanh của quốc gia, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nhân và startup khởi nghiệp trong quản lý và phát triển kinh doanh.

d) Sự hỗ trợ của Chính Phủ thúc đẩy môi trường khởi nghiệp sáng tạo trên toàn quốc.

Văn hóa khởi nghiệp đang được thúc đẩy mạnh mẽ bởi chính phủ Việt Nam. Chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp mới đã giảm bớt gánh nặng về thủ tục hành chính và tạo điều kiện cho sự đổi mới và phát triển. Nhằm thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, vào ngày 18/5/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 844/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp Đổi mới Sáng tạo (ĐMST) quốc gia đến năm 2025" (Đề án 844). Mục tiêu của Đề án là tạo ra một môi trường thuận lợi để thúc đẩy và hỗ trợ quá trình hình thành cũng như phát triển các loại hình doanh nghiệp có khả năng tăng trưởng nhanh dựa trên sự khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, và mô hình kinh doanh mới. Những chương trình đào tạo kỹ năng, hỗ trợ tài chính và mạng lưới kết nối đã được tổ chức để hỗ trợ các nhà sáng lập và doanh nghiệp mới. Một số ví dụ minh chứng cho sự cam kết của chính phủ Việt Nam trong việc hỗ trợ và thúc đẩy môi trường khởi nghiệp sáng tạo trên toàn quốc có thể

kể đến như: chương trình, cuộc thi khởi nghiệp quốc gia, Quỹ Khởi nghiệp Quốc gia, các văn bản pháp lý mới, Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, ...

e) Sự thay đổi tích cực trong nền giáo dục cả trong và ngoài nước góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp sáng tạo.

Trong những năm gần đây, nền giáo dục tại Việt Nam đã trải qua những cải tiến đáng kể, từ cấp tiểu học đến đại học, tạo ra một môi trường học tập tích cực và thúc đẩy sự sáng tạo và sẵn sàng đổi mới. Hiện Việt Nam là nước nằm trong nhóm thị trường công nghệ giáo dục (Edtech) có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất thế giới, với tỷ lệ lên tới 44,3% trong năm 2018. Ngoài ra, các cơ sở giáo dục truyền thống cũng đang dần thay đổi phương pháp giảng dạy và học tập. Sự tập trung vào việc phát triển kỹ năng mềm, tư duy sáng tạo và khả năng giải quyết vấn đề trở thành ưu tiên hàng đầu trong chương trình giáo dục. Thay vì chỉ tập trung vào việc học kiến thức lý thuyết, các sinh viên được khuyến khích áp dụng kiến thức vào thực tế và tạo ra giải pháp mới, góp phần kích thích tư duy sáng tạo: "Dám đổi mới, dám khác biệt".

Một điểm nhấn quan trọng là sự tăng cường về mức độ tiếp cận với kiến thức và công nghệ. Việt Nam sở hữu lợi thế to lớn về nhân lực công nghệ nhờ dân số trẻ, năng động và am hiểu công nghệ. Theo báo cáo của We Are Social năm 2023, tỷ lệ người dùng internet tại Việt Nam đạt 73%, cao hơn mức trung bình của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Điều này cho thấy người Việt Nam có khả năng tiếp cận và sử dụng công nghệ cao, sẵn sàng đón nhận các sản phẩm công nghệ mới. Xu hướng này được thúc đẩy bởi chương trình giáo dục chú trọng vào các môn học STEM (khoa học, công nghệ, kỹ thuật, toán học) từ cấp tiểu học đến đại học. Nhờ vậy, Việt Nam đang dần tạo ra nguồn lực nhân tài công nghệ dồi dào, đáp ứng nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

2.3.3. Thách thức của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia có một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo năng động. Tuy nhiên, để thực sự trở thành một trung tâm đổi mới sáng tạo và công nghệ hàng đầu trong khu vực, Việt Nam vẫn cần vượt qua những thách thức nhất định như:

a) Đối mặt với sự cạnh tranh, biến động mạnh mẽ trên thị trường.·

Trong khi các doanh nghiệp lớn thường có nguồn lực lớn, kinh nghiệm nhiều năm hoạt động và sự ổn định về tài chính, thì các doanh nghiệp khởi nghiệp non trẻ thường phải đối mặt với những hạn chế về nguồn vốn và kinh nghiệm. Điều này dẫn đến tình trạng các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thường dễ rơi vào thế yếu thế trong quá trình cạnh tranh với các đối thủ lớn. Việc thiếu kinh nghiệm và nguồn lực tài chính có thể khiến cho họ khó khăn trong việc đáp ứng nhanh chóng và linh hoạt với những thay đổi trên thị trường, cũng như trong việc phát triển sản phẩm và dịch vụ mới để cạnh tranh. Đồng thời tạo ra một áp lực đặc biệt đối với các doanh nghiệp mới muốn gia nhập thị trường.

Bên cạnh đó, thị trường thì luôn có sự biến động không ngừng. Sự biến động này không chỉ là điểm nhấn của nền kinh tế mà còn là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là những doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Thị trường hiện đại không ngừng biến đổi do ảnh hưởng của các yếu tố như công nghệ, phát triển kinh tế, thay đổi trong hành vi người tiêu dùng, và sự xuất hiện của các đối thủ mới. Điều này tạo ra một môi trường cạnh tranh khắc nghiệt, đặt ra áp lực lớn cho các doanh nghiệp mới và cũ để không chỉ thích nghi mà còn phát triển.

b) Chính sách chưa hoàn thiện, thủ tục hành chính còn khá phức tạp.

Vấn đề về chính sách hỗ trợ khởi nghiệp tại Việt Nam thường gặp phải là sự chưa hoàn thiện và không rõ ràng trong việc thực thi và áp dụng. Mặc dù đã có nhiều nỗ lực từ phía chính phủ và các cơ quan quản lý nhằm tạo ra các chính sách ưu đãi và cơ hội cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế cần được giải quyết. Ngoài ra, cũng cần phải đề cập đến sự không nhất quán trong việc áp dụng các chính sách hỗ trợ khởi nghiệp trên toàn quốc. Mặc dù có những quy định và ưu đãi từ cấp quốc gia, tuy nhiên cách thực thi và tư vấn tại các địa phương thường không đồng nhất, dẫn đến sự bất đồng và bất bình đẳng trong việc hưởng lợi từ các chính sách này. Sự không nhất quán và không minh bạch trong quy trình xử lý thủ tục có thể tạo ra rủi ro pháp lý và tăng chi phí hoạt động cho các doanh nghiệp, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các khảo sát thường xuyên của VCCI cũng đã chỉ ra sự phức tạp của thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp tại Việt Nam. Trong các báo cáo và khảo sát của họ, doanh nghiệp thường phàn nàn về sự rườm rà và không rõ ràng của các quy định, điều này đặc biệt đáng chú ý đối với các doanh nghiệp mới. Quá trình thành lập và điều hành doanh nghiệp đang đối mặt với nhiều rào cản và thách thức từ các thủ tục hành chính, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp mới bắt đầu.

c) Công nghệ - Kỹ thuật số vẫn chưa phát triển vượt bậc.

Dù Việt Nam đã có sự tiến bộ đáng kể trong việc áp dụng công nghệ kỹ thuật số trong các lĩnh vực khác nhau so với trước kia, nhưng vẫn tồn tại sự tụt hậu so với các nước phát triển. Trong khi ở các quốc gia tiên tiến, công nghệ kỹ thuật số đã trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống hàng ngày và được tích hợp mạnh mẽ vào hệ thống kinh tế và xã hội, thì tại Việt Nam, sự áp dụng và phát triển của công nghệ này vẫn còn gặp nhiều hạn chế. Cụ thể, trong lĩnh vực doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, công nghệ kỹ thuật số chưa được khai thác và phát triển một cách đầy đủ. Các doanh nghiệp tại Việt Nam thường gặp khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng các công nghệ mới nhất để nâng cao năng suất và cạnh tranh. Thêm vào đó, hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, gây ra sự chậm trễ trong việc triển khai và áp dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh. Điều này làm cho các doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc cạnh tranh với các đối thủ quốc tế có trang bị công nghệ tiên tiến, khiến cho họ thường xuyên phải đối mặt với tình trạng tụt hậu so với các đối thủ quốc tế.

2.4. Đánh giá ưu và nhược điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

2.4.1. Ưu điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

a) Cơ sở hạ tầng số ngày một phát triển.

Cơ sở hạ tầng số tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng chú ý trong thời gian gần đây, đặc biệt là trong lĩnh vực internet và điện thoại thông minh. Số lượng người dùng internet và điện thoại di động tại Việt Nam đang tăng vọt, cho thấy sự lan rộng và tiếp cận rộng rãi của công nghệ thông tin và truy cập internet trong cả cộng đồng. Điều này mở ra nhiều cơ hội mới cho các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, khi họ có thể tiếp cận và tương tác với khách hàng một cách dễ dàng hơn thông qua các kênh trực tuyến. Ngoài ra, cơ sở hạ tầng thanh toán trực tuyến tại Việt Nam cũng đang trải qua quá trình hoàn thiện và mở rộng. Hệ thống thanh toán không tiền mặt đang được phát triển mạnh mẽ, cung cấp nhiều phương thức thanh toán đa dạng như thẻ tín dụng, chuyển khoản ngân hàng và ví điện tử. Điều này tạo điều kiện

thuận lợi cho việc mua bán và giao dịch trực tuyến, giúp doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thu hút và phục vụ khách hàng một cách linh hoạt và tiện lợi hơn.

b) Sự tăng trưởng đáng kể của tinh thần khởi nghiệp.

Sự tăng trưởng đáng kể của lòng nhiệt huyết và tinh thần khởi nghiệp trong cộng đồng ở Việt Nam là minh chứng cho một nỗ lực tích cực trong việc xây dựng một môi trường hỗ trợ và khuyến khích sự phát triển của các doanh nghiệp mới. Một nghiên cứu được công bố tại Diễn đàn Khởi nghiệp trẻ năm 2017, tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/9/2017, đã chỉ ra rằng Việt Nam đang dẫn đầu thế giới về Chỉ số Tinh thần Khởi nghiệp (AESI) (Gia Nam, 2017). Trong báo cáo khảo sát về tinh thần khởi nghiệp (AGER) tại 45 quốc gia với sự tham gia của 50.861 người từ 14 tuổi trở lên, Việt Nam đã đứng đầu thế giới về Chỉ số Tinh thần Khởi nghiệp và đứng thứ hai về Thái độ Tích cực đối với khởi nghiệp. Cụ thể, 91% người Việt được hỏi cho biết họ coi việc bắt đầu một công việc kinh doanh mới là một cơ hội nghề nghiệp đáng ao ước. 95% có thái độ tích cực đối với tinh thần khởi nghiệp, làm chủ. Đồng thời, 96% cho rằng họ hoàn toàn thoải mái khi tìm kiếm và thu hút khách hàng tiềm năng. Ngoài ra, 76% người tham gia khảo sát cho biết lý do chính để khởi nghiệp là "để độc lập trong kinh doanh và tự chủ trong công việc của mình".

c) Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nhiều điểm sáng.

Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp ở Việt Nam đang phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là sự nổi lên của các công ty lớn trong lĩnh vực Thương mại điện tử và Fintech. Nền kinh tế số Việt Nam dự báo sẽ có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất trong khu vực Đông Nam Á, ở mức 31% trong giai đoạn 2022-2025, theo báo cáo của Google, Temasek và Bain & Company. Bên cạnh đó, hoạt động đầu tư vào khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam cũng đạt được những con số ấn tượng. Trong báo cáo được phát hành thường niên của Trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia NIC và quỹ đầu tư mạo hiểm Do Ventures cho biết: Vốn đầu tư vào startup Việt Nam năm 2022, giảm 56% so với năm trước đó do ảnh hưởng của biến động kinh tế toàn cầu. Lượng vốn này đến từ 134 thương vụ đầu tư, giảm từ mức 165 của năm trước. Sau năm bùng nổ 2021, vốn đầu tư vào startup Việt Nam bị ảnh hưởng trong bối cảnh lãi suất toàn cầu tăng nhanh và thị trường biến động mạnh. Số lượng thương vụ tăng lên vào nửa cuối năm cho thấy hoạt động đầu tư vẫn diễn ra đều đặn.

2.4.2. Nhược điểm của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Mặc dù có sự tăng trưởng tương đối mạnh mẽ, nhưng đa số doanh nghiệp khởi nghiệp ở Việt Nam vẫn thường gặp khó khăn vì một số nhược điểm sau đây:

a) Độ nhận diện thương hiệu (Brand Awareness) chưa cao.

“Vạn sự khởi đầu nan”- Với việc khởi đầu từ con số không, các nhà sáng lập thường gặp phải khó khăn trong việc xây dựng lòng tin và nâng cao độ nhận diện thương hiệu với người tiêu dùng. Do xuất phát từ một doanh nghiệp hoàn toàn mới, chưa từng có mặt trên thị trường, nŒn cÆc doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo gặp rất nhiều khó khăn trong việc nâng cao độ nhận diện thương hiệu của mình. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam gặp phải không ít thất bại vì không đủ phổ biến và không được biết đến trong cộng đồng tiêu døng. CÆc doanh nghiệp này có thể có sản phẩm hoặc dịch vụ tốt, nhưng vì thiếu sự nhận diện và tin tưởng từ phía khách hàng, họ không thể thu hút đủ lượng khách hàng cần thiết để duy trì hoạt động kinh doanh.

Theo báo cáo của Startup Blink, trong đó chỉ ra rằng 60% doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam gặp khó khăn trong việc thu hút khách hàng do thiếu nhận diện thương hiệu. Bởi trong một thị trường ngày càng cạnh tranh và thông tin trở nên dễ dàng tiếp cận, sự tin cậy và nhận diện thương hiệu là yếu tố quyết định trong quyết định mua hàng của khách hàng. Các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam cần nhận biết và xử lý kịp thời vấn đề này bằng cách đầu tư vào việc xây dựng và phát triển thương hiệu, từ việc tạo logo, màu sắc đến chiến lược tiếp thị (Marketing) và quảng cáo. Điều này sẽ giúp họ thu hút và giữ chân được khách hàng, đồng thời tạo nên một vị thế cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường.

b) Khả năng tiếp cận các nhà đầu tư và nguồn vốn còn hạn chế trong giai đoạn đầu.

Cũng giống như việc nâng cao độ nhận diện thương hiệu, các nhà sáng lập cũng thường gặp phải khó khăn trong việc thu hút vốn đầu tư để phát triển ý tưởng của mình thành sản phẩm hoặc dịch vụ thực tế. Vấn đề khả năng tiếp cận nguồn vốn và tìm kiếm nhà đầu tư trong giai đoạn đầu của các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam là một vấn đề phức tạp và có nhiều khía cạnh cần được xem xét kỹ lưỡng.

Mặc dù Việt Nam đã chứng kiến sự tăng trưởng của các quỹ đầu tư và sự quan tâm từ phía các nhà đầu tư trong và ngoài nước, nhưng vẫn còn rất ít các nguồn vốn được cung cấp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp, đặc biệt là trong giai đoạn đầu. Một số lý do cho điều này bao gồm rủi ro cao, thiếu tin tưởng từ phía nhà đầu tư và thiếu thông tin đáng tin cậy về tiềm năng của các doanh nghiệp mới. Tiếp đó, đa số các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo ở Việt Nam thường chỉ sở hữu ý tưởng và thiếu kế hoạch kinh doanh cụ thể. Điều này làm cho việc thu hút đầu tư trở nên khó khăn hơn, vì nhà đầu tư muốn thấy một kế hoạch rõ ràng và tiềm năng lợi nhuận trước khi quyết định đầu tư. Tiếp đó, sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp khởi nghiệp cũng góp phần làm tăng thêm khó khăn trong việc thu hút vốn đầu tư. Với lượng lớn các startup cạnh tranh với nhau để thu hút nguồn vốn hạn chế, những doanh nghiệp mới thường phải chứng minh sự khác biệt và tiềm năng của mình để thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư.

c) Sợ thất bại, không có kế hoạch, định hướng rõ ràng khi khởi nghiệp.

Nỗi lo sợ thất bại trong kinh doanh là rào cản lớn nhất cho thị trường đầu tư khởi nghiệp tại Việt Nam. Nỗi lo này xuất phát từ nhiều yếu tố, đơn cử là sự lo ngại về rủi ro cao. Khởi nghiệp vốn dĩ là hoạt động rủi ro cao, với tỷ lệ thất bại cao hơn so với các doanh nghiệp truyền thống. Theo báo cáo của Startup Blink năm 2023, tỷ lệ thất bại của cÆc startup trong vòng 5 năm đầu tiên tại Việt Nam lên đến 90%. Theo khảo sát của PwC Việt Nam năm 2022, 62% nhà đầu tư cho rằng rủi ro cao là yếu tố chính khiến họ e dè đầu tư vào các doanh nghiệp khởi nghiệp. Bên cạnh đó, còn là sự không chắc chắn về thành công: Doanh nghiệp khởi nghiệp thường hoạt động trong môi trường mới, cạnh tranh cao và thay đổi liên tục. Điều này khiến cho việc dự đoán thành công trở nên khó khăn hơn, dẫn đến sự e dè từ phía nhà đầu tư. Một nghiên cứu của Đại học Kinh tế TP.HCM năm 2021 cho thấy, 70% nhà đầu tư gặp khó khăn trong việc đánh giá tiềm năng thành công của các doanh nghiệp khởi nghiệp.

Các thống kê gần đây đều phản ánh một thực trạng đáng buồn là ở Việt Nam doanh nghiệp khởi nghiệp tuy ra đời nhiều nhưng thất bại cũng không ít. Một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thất bại đó là do thiếu định hướng, kế hoạch rõ ràng, cụ thể cho từng bước đi của doanh nghiệp. Khi chỉ dừng lại ở mức sở hữu ý tưởng mà không có kế hoạch, chiến lược hành động cụ thể, các doanh nghiệp sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thu hút vốn đầu tư, phát triển sản phẩm/dịch vụ, xây dựng và mở rộng thị trường. Đây là một vấn đề lớn bởi nó thể

hiện sự thiếu

trải nghiệm và kiến thức quản lý của các nhà sáng lập doanh nghiệp. Thiếu kế hoạch và định hướng cụ thể có thể dẫn đến sự lãng phí tài nguyên, thời gian và tiền bạc, đồng thời cũng làm mất đi cơ hội phát triển và cạnh tranh trên thị trường.

d) Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, hiện tượng "Chảy máu chất xám".

Trước hết, thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao khiến cho việc tuyển dụng và giữ chân nhân tài trở nên khó khăn đối với các doanh nghiệp khởi nghiệp. Các nhân viên có kỹ năng và kiến thức chuyên môn cần thiết thường được săn đón bởi các công ty lớn hoặc doanh nghiệp nước ngoài, để lại một khoảng trống lớn trong nguồn nhân lực cho các startup.

Ngoài ra, hiện tượng "chảy máu chất xám" cũng gây ra mất mát lớn về kiến thức và kinh nghiệm. Các cá nhân có khả năng và tài năng thường tìm kiếm cơ hội hấp dẫn hơn ở các thị trường nước ngoài hoặc trong các công ty có điều kiện và thu nhập tốt hơn. Điều này dẫn đến sự suy giảm về sự sáng tạo và khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp nội địa. Nguyên nhân của thách thức này có thể bao gồm sự hạn chế trong cơ hội nghề nghiệp và phát triển cá nhân tại Việt Nam, bao gồm cả sự kém hấp dẫn về mặt thu nhập và cơ hội sự nghiệp so với các quốc gia phát triển khác. Hậu quả của thách thức "chảy máu chất xám" là sự suy giảm nhanh chóng về nguồn nhân lực chất lượng cao, góp phần làm giảm sức cạnh tranh và khả năng đổi mới của các doanh nghiệp và ngành công nghiệp tại Việt Nam. Đồng thời, nó cũng làm giảm khả năng thu hút đầu tư và sự phát triển bền vững của nền kinh tế.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Trong những năm gần đây, khởi nghiệp ở Việt Nam đã trở thành một điểm sáng đầy sức hút và đa dạng, thu hút những tâm hồn sáng tạo và dũng cảm từ các nhà sáng lập và nhà đầu tư. Sự phát triển đột phá trong lĩnh vực này không chỉ thể hiện qua sự gia tăng đáng kể về số lượng các doanh nghiệp mới mọc lên, mà còn bởi sự đa dạng về lĩnh vực hoạt động. Không ngừng đổi mới, cộng đồng khởi nghiệp ở Việt Nam đang chứng tỏ sức mạnh không chỉ trong các lĩnh vực truyền thống như công nghệ thông tin và truyền thông, mà còn lan rộng đến các ngành sáng tạo khác như thiết kế, giáo dục đổi mới, và công nghệ năng lượng tái tạo.

Sự phong phú và đa dạng này không chỉ là kết quả của sự sáng tạo và nỗ lực của các cá nhân và doanh nghiệp, mà còn là kết quả của sự hỗ trợ mạnh mẽ từ chính phủ và các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp. Chính sách hỗ trợ, các chương trình đào tạo, và mạng lưới hỗ trợ khởi nghiệp đã được thiết lập và phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển và thịnh vượng của cộng đồng khởi nghiệp.

Điều này chứng tỏ rằng tinh thần khởi nghiệp tại Việt Nam không chỉ đa dạng mà còn linh hoạt, mở ra hàng loạt cơ hội mới cho sự phát triển toàn diện của nền kinh tế. Từ việc tạo ra các sản phẩm và dịch vụ mới đến việc tạo ra những cơ hội việc làm và tăng cường sức cạnh tranh trên thị trường quốc tế, cảnh khởi nghiệp ở Việt Nam đang trở thành một phần không thể tách rời và quan trọng của bức tranh kinh tế toàn cầu.

Mô hình ma trận SWOT sau đây (Bảng 3) sẽ mang lại một cái nhìn tổng quan nhất về những thuận lợi, khó khăn của khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. Từ đó định hình được hướng đi và những giải pháp cụ thể để khuyến khích và phát triển khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng thanh niên Việt Nam.

Bảng 3. Ma trận SWOT của Khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

	THUẬN LỢI	KHÓ KHĂN
	S - Điểm mạnh - Cơ sở hạ tầng số ngày một phát triển. - Sự tăng trưởng đáng kể của tinh thần khởi nghiệp. - Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có nhiều điểm sáng.	**W - Điểm yếu** - Độ nhận diện thương hiệu (Brand Awareness) chưa cao. - Khả năng tiếp cận các nhà đầu tư và nguồn vốn còn hạn chế trong giai đoạn đầu. - Sợ thất bại, không có kế hoạch, định hướng rõ ràng khi khởi nghiệp. - Thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao, hiện tượng "Chảy máu chất xám".
	O - Cơ hội - Môi trường kinh tế vi mô với chi phí thấp. - Nhiều nhà đầu tư và các quỹ đầu tư sẵn sàng rót vốn vào thị trường khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam. - Tự do kinh doanh. - Sự hỗ trợ của Chính Phủ thúc đẩy môi trường khởi nghiệp sáng tạo trên toàn quốc. - Sự thay đổi tích cực trong nền giáo dục cả trong và ngoài nước góp phần tạo ra một môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp sáng tạo.	**T - Thách thức** - Đối mặt với sự cạnh tranh, biến động mạnh mẽ trên thị trường.· - Chính sách chưa hoàn thiện, thủ tục hành chính còn khá phức tạp. - Công nghệ - Kỹ thuật số vẫn chưa phát triển vượt bậc.

Nguồn: Tổng hợp của nhóm tác giả.

CHƯƠNG 3. ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP

3.1. Mô hình máy chủ ảo.

VPS (Virtual Private Server) là một loại máy chủ ảo được tạo ra bằng cách chia nhỏ một máy chủ vật lý thành nhiều máy chủ nhỏ hơn, mỗi máy chủ như vậy có khả năng hoạt động như một máy chủ riêng biệt (dedicated server). Các máy chủ này chia sẻ tài nguyên từ máy chủ vật lý gốc.

VPS có thể được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau của nhà khởi nghiệp. VPS cho phép người dùng lưu trữ và triển khai các trang web và ứng dụng web. Với tài nguyên riêng biệt và quyền truy cập đầy đủ vào máy chủ ảo, người dùng có thể cài đặt và quản lý các ứng dụng web, cơ sở dữ liệu và tệp tin trên VPS của mình. Hơn thế nữa, VPS còn cung cấp một môi trường ổn định và riêng tư, giúp doanh nghiệp và người dùng bảo mật được thông tin, tránh được sự tấn công mạng. Bất cứ một doanh nghiệp nào cũng đều cần một dung lượng lưu trữ dữ liệu lớn và VPS đáp ứng được điều này. VPS có thể được sử dụng để lưu trữ và sao lưu dữ liệu quan trọng. Người dùng có thể tạo các hệ thống sao lưu tự động hoặc lưu trữ các tệp tin và dữ liệu quan trọng trên VPS để đảm bảo an toàn và khả năng khôi phục. Thêm một ứng dụng thú vị của VPS mà chắc hẳn các start-up nào cũng thích (đặc biệt là với những startup trong lĩnh vực game, lập trình) đó chính là người dùng có thể tạo môi trường phát triển và thử nghiệm độc lập để xây dựng và kiểm tra ứng dụng. Điều này cho phép phát triển và kiểm tra các ứng dụng mà không ảnh hưởng đến môi trường sản xuất.

Thị trường VPS trên toàn cầu đang tăng trưởng mạnh, dự kiến sẽ đạt được 8.3 tỷ USD vào năm 2026. VPS (Virtual Private Server) mang lại nhiều lợi ích cho doanh nghiệp, bao gồm khả năng tùy chỉnh và quản lý tài nguyên máy chủ một cách linh hoạt, tiết kiệm chi phí so với việc sử dụng máy chủ vật lý, và tăng cường bảo mật vì thế đây chính là một giải pháp mà các nhà khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam nên sử dụng.

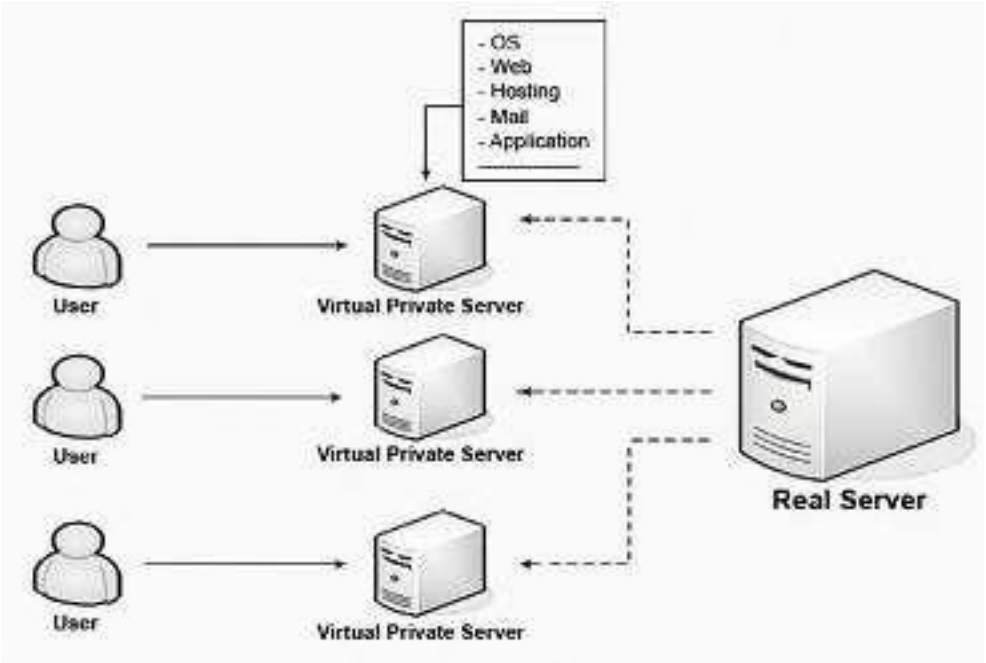

Hình 8. Sơ đồ mô tả VPS trên server.

Nguồn: Viettel IDC.

3.2. Mô hình công nghệ thực tế tăng cường và công nghệ thực tế ảo.

Thực tế tăng cường (AR - Augmented Reality), là góc nhìn trực tiếp hay gián tiếp về môi trường vật lý, thực tế nơi mà các yếu tố được "tăng cường" bởi thông tin nhận thức do máy tính tạo ra, lý tưởng trên nhiều phương thức cảm quan.

Thực tế ảo (VR – Virtual reality) có thể hiểu là một môi trường 3D mô phỏng, cho phép người dùng khám phá và tương tác với môi trường ảo xung quanh theo cách gần đúng với thực tế. Môi trường này được cảm nhận bằng các giác quan của người dùng, thông qua các thiết bị như mũ, tai nghe, kính thực tế ảo. Hiện nay, VR không chỉ được ứng dụng trong lĩnh vực game mà còn được sử dụng trong nhiều lĩnh vực mà đặc biệt là trong khởi nghiệp.

AR & VR giúp các doanh nghiệp nâng cao tỷ lệ tương tác với người dùng thông qua việc tăng mức độ tương tác trong trải nghiệm của khách hàng. Một doanh nghiệp nếu biết áp dụng linh hoạt các tính năng AR và VR sẽ mang đến cơ hội chính để tham gia thị trường kỹ thuật số tiên tiến và cung cấp các dịch vụ làm hài lòng khách hàng của họ. Ví dụ với một doanh nghiệp khởi nghiệp thời trang online, việc ứng dụng VR để khách hàng có thể mặc thử quần áo trong thế giới ảo để xem chúng trông như thế nào khi mặc vào người. Hoặc ví dụ, bạn đặt mua một tủ đồ khá lớn và đang phân vân không biết khi đặt vào góc nào của phòng ngủ và phân vân rằng liệu nó có vừa hay không? Lúc này công nghệ thực tế ảo tăng cường AR và VR sẽ giúp ích rất nhiều, bằng cách tái hiện lại kích thước thật của đồ vật cần mua lên không gian tại nơi bạn sống thông qua camera trŒn chính chiếc smartphone hay máy tính của bạn.

Hơn thế nữa, VR còn cung cấp một môi trường "ảo" để có thể giao tiếp. Có rất nhiều doanh nghiệp ở đa lĩnh vực hiện đang tận dụng tính năng này của VR để tổ chức các hội nghị, ảo để có các bài thuyết trình rõ ràng, sinh động, chi tiết và hiểu rõ hơn về các dự án. Bên cạnh đó, AR và VR cũng xóa bỏ rào cản ngôn ngữ bằng các công cụ dịch ngôn ngữ hỗ trợ giao tiếp trôi chảy. Nhờ đó, Doanh nghiệp có thể chăm sóc và hỗ trợ khách hàng của họ ở bất cứ đâu.

Và thời gian cũng là chìa khóa dẫn đến thành công. Nhu cầu của khách hàng sẽ ngày càng nhiều và đa dạng. Nếu doanh nghiệp chỉ sử dụng các phương pháp cũ để xử lý các vấn đề phát sinh thì rất dễ dẫn đến tình trạng quá tải công việc, dễ phát sinh thêm nhiều chi phí cũng như làm khách hàng khó chịu và từ chối sử dụng sản phẩm dịch vụ của doanh nghiệp khi họ phải tiêu tốn quá nhiều thời gian. AR và VR có thể tiết kiệm nhiều thời gian bằng cách cung cấp các giải pháp tiết kiệm thời gian. Cho dù khách hàng đang tìm mua một bộ quần áo, đồ nội thất hay thậm chí là các tài sản lớn hơn như bất động sản, xe cộ…, họ có thể chỉ cần tải xuống một ứng dụng và tìm ra những lựa chọn phù hợp nhất cho mình mà không mất thời gian.

Các doanh nghiệp hoặc cá nhân khởi nghiệp sáng tạo nếu biết tận dụng các lợi ích mà AR và VR mang lại chắc chắn sẽ trở thành một doanh nghiệp đặc biệt trong mắt người tiêu dùng, nâng cao độ nhận diện thương hiệu của mình.



Hình 9. Công nghệ AR giúp L'Oréal hỗ trợ toàn diện cho người mua sắm trực tuyến.

Nguồn: L'Oréal Group.



Hình 10. Cửa hàng thực tế ảo của Lancôme.

Nguồn: La Récolte Lancôme.

3.3. Mô hình Big Data.

Big Data là các tập dữ liệu có khối lượng lớn và phức tạp, đến mức các phần mềm xử lý dữ liệu truyền thống không có khả năng thu thập, quản lý và xử lý dữ liệu trong một khoảng thời gian hợp lý. Những tập dữ liệu lớn này có thể bao gồm các dữ liệu có cấu trúc, không có cấu trúc và bán cấu trúc, mỗi tập có thể được khai thác để tìm hiểu insights. Ngày nay, Big data trở thành công cụ đắc lực hỗ trợ doanh nghiệp trong nhiều ngành nghề lĩnh vực khác khau như ngân hàng, thương mại điện tử, bán lẻ, digital marketing,...

Big Data đem lại những lợi ích giúp các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo dễ dàng tiếp cận với thị trường và khách hàng. Nó cũng là một giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp không bị "nuốt chửng" bởi vô số các startup đang cạnh tranh với nhau trên thị trường.

Đầu tiên, việc thay đổi để bắt kịp xu hướng của thị trường là một việc tất yếu. Phân tích các dữ liệu từ Big data giúp doanh nghiệp biết được người tiêu dùng nghĩ gì về sản phẩm/dịch vụ đang cung cấp của công ty. Nhờ đó việc phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu người tiêu dùng có thể được thực hiện một cách có hiệu quả nhất. Các nhà quản trị cần đưa ra quy trình theo dõi, phản hồi và tìm hiểu đối thủ trong cùng phân khúc thị trường ở thời điểm hiện tại. Ngoài ra, việc phân tích dữ liệu đồng thời cũng giúp doanh nghiệp theo dõi thị trường trong thời gian thực, hỗ trợ đổi mới để nắm bắt xu hướng kịp thời. Ngoài ra, Big data cũng là một công cụ hiệu quả của quá trình chuyển đổi số trong doanh nghiệp.

Nhờ dữ liệu lớn Big data mà doanh nghiệp có thể sử dụng được những dữ liệu được tạo ra từ các thiết bị như đồng hồ hoặc vòng đeo thông minh. Những dữ liệu thực tế từ người dùng này mang lại cho doanh nghiệp cái nhìn rõ nét hơn về xu hướng, kỳ vọng mua hàng, từ đó lập nên lộ trình và chiến lược bán hàng cụ thể, đúng đắn hơn. Dữ liệu Big data giúp các nhà quản trị tìm hiểu, phân tích, thấu hiểu và nhắm đúng khách hàng mục tiêu, hiểu được hành vi, xu hướng mua hàng của người tiêu dùng, dự đoán được thị trường tương lai nhằm đưa ra các chiến lược kinh doanh chính xác hơn. Sử dụng những thông tin phân tích được từ Big data, công ty có thể đưa ra các chiến lược tiếp thị và tiếp cận mục tiêu chính xác hơn, đáp ứng được sự kỳ vọng của khách hàng, thúc đẩy lòng trung thành của họ với thương hiệu của mình.

Tiếp theo là về hiệu suất. Công cụ xử lý dữ liệu Big data hiện đại giúp các nhà khoa học và phân tích dữ liệu kiểm tra được lượng dữ liệu khổng lồ một cách hiệu quả, giúp họ có cái nhìn tổng quan về dữ liệu nhanh chóng hơn. Song song đó, Big data cho phép hiểu thêm về tác dụng của các đường dẫn dữ liệu, cho phép doanh nghiệp chọn được cách hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả hơn, từ đó nâng cao năng suất làm việc.

Cuối cùng, sáng tạo là một yêu cầu không thể thiếu đối với thị trường khởi nghiệp sáng tạo. Thông qua phân tích dữ liệu Big data, các doanh nghiệp có thể trở nên sáng tạo và dễ thích nghi với sự biến đổi chóng mặt của thị trường. Nhờ phân tích, các nhà quản lý có cái nhìn rı nét hơn về đối thủ cạnh tranh đồng thời xử lý nguyện vọng, nỗi đau của người tiêu dùng một cách linh hoạt, hiệu quả hơn. Ngoài ra, nhiều dữ liệu có sẵn cũng cho phép các công ty đánh giá được rủi ro, từ đó tiến hành cải tiến sản phẩm và nâng cao dịch vụ. Điều này giúp doanh nghiệp kịp thời đưa ra những quyết định kinh doanh chính xác hơn.

TIỂU KẾT CHƯƠNG 3

Làn sóng khởi nghiệp sáng tạo đang sôi động tại Việt Nam, mang theo những con số đầy hứa hẹn. Tuy nhiên, bên cạnh ánh sáng rực rỡ, vẫn còn tồn tại những bóng tối cần được tháo gỡ. Công nghệ chính là chìa khóa giúp các nhà khởi nghiệp chinh phục những thử thách và vươn tới thành công. Nhóm nghiên cứu đề xuất 3 giải pháp công nghệ tiềm năng cho hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam: mô hình máy chủ riêng ảo (VPS), mô hình công nghệ thực tế tăng cường (AR) và công nghệ thực tế ảo (VR), mô hình Big Data. Những giải pháp này không chỉ thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới mà còn là chìa khóa để khai thác tiềm năng to lớn của thị trường và xã hội, đồng thời góp phần vào sự phát triển kinh tế của đất nước. Với sự nhanh nhẹn và linh hoạt, tuổi trẻ Việt Nam có thể tận dụng những công nghệ này để tạo ra những sản phẩm và dịch vụ mang tính cách mạng, đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ trong kỷ nguyên số.

KẾT LUẬN

Tóm lại, trong công cuộc hội nhập và phát triển như hiện nay, khởi nghiệp sáng tạo là một cơ hội lớn của người trẻ tại Việt Nam. Đây là một xu hướng tất yếu của thời đại. Đảng và Nhà nước đang ra sức đẩy mạnh và thúc đẩy các cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, đưa đất nước sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Người trẻ chính là bệ phóng kinh tế của quốc gia, do đó, người trẻ càng nhiệt huyết và sáng tạo bao nhiêu thì bệ phóng ấy càng đưa nền kinh tế nước nhà bay cao bấy nhiêu. Chính vì lẽ đó, khi người trẻ tư duy sáng tạo sẽ cho ra đời các sản phẩm độc đáo, mang tính thiết thực, làm trọn vẹn các lợi ích, công năng của các dịch vụ và sản phẩm, đưa con con người đến gần hơn với những ưu việt vượt trội bởi các nền công nghệ văn minh và tiên tiến.

Đất nước ta đang trong giai đoạn bùng nổ trong lĩnh vực khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là trong những năm trở lại đây. Các hoạt động khởi nghiệp sáng tạo của Việt Nam còn mở rộng đa dạng phong phú ngành nghề về du lịch, giáo dục, kỹ thuật số, năng lượng tái tạo, công nghệ trí tuệ nhân tạo,... tạo ra nhiều tiềm năng trong lối đi của người trẻ có mong muốn muốn khởi khởi nghiệp.

Nhóm nghiên cứu tin rằng: Chiếc chìa khóa giúp người trẻ nắm bắt được các xu hướng và thời cơ để khởi nghiệp thành công chính là công nghệ. Với sự tiếp cận công nghệ linh hoạt, nhanh nhạy và tức thì, người trẻ có thể ngay lập tức bắt kịp với xu hướng của thời đại, nhìn thấy lối đi riêng mới lạ độc đáo trong tương lai.

Việt Nam là một quốc gia đang phát triển với mục tiêu tiến lên Chủ Nghĩa Xã Hội, hướng đến một xã hội Công bằng - Bình đẳng - Văn minh - Tiến bộ. Hiện nay, nền kinh tế của nước ta còn rất nhiều tiềm năng về cơ sở hạ tầng, sự tăng trưởng của tinh thần khởi nghiệp, bên cạnh đó cũng còn ẩn chứa nhiều rủi ro và thách thức như độ nhận diện thương hiệu chưa cao, khả năng tiếp cận của nhà đầu tư,. Trên hành trình phát triển của mình, Việt Nam cần những người
trẻ năng động, sáng tạo để đổi mới đất nước, giải quyết các vấn đề khúc mắc, khó khăn và những lạc hậu còn tồn đọng. Qua đó, Đảng và Nhà nước đã đề ra các chính sách, biện pháp để thúc đẩy người trẻ khởi nghiệp sáng tạo thuận lợi hơn, có thể thấy đất nước ta hiện tại đang rất quan tâm đến vấn đề này và đang ra sức tạo cơ hội và điều kiện cho những người trẻ đang nuôi nấng giấc mơ khởi nghiệp sáng tạo.

Khởi nghiệp sáng tạo đã đang và sẽ luôn là một vấn đề đáng quan tâm đối với xã hội, nhất là người trẻ - những người cầm cương trên con đường đi lên phát triển đất nước. Đây là một sân chơi rộng lớn của trí tuệ cùng tính kiên trì bền bỉ. Khởi nghiệp sáng tạo như hạt giống chọn lọc, Cần nỗ lực ươm mầm cho tinh thần khởi nghiệp của tuổi trẻ, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho những hạt giống ấy phát triển, hứa hẹn sẽ gặt hái những thành quả ngọt ngào trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Viện Nghiên cứu Kinh tế ứng dụng Trường Đại học Tài chính Marketing (2021), *Sáng tạo là gì? Thành phần & Các cấp độ sáng tạo,* https://lytuong.net/sang-tao-la-gi/.

Talentbold (2023), *Ý nghĩa, tầm quan trọng của tư duy sáng tạo,* https://talentbold.com/y-nghia-tam-quan-trong-cua-tu-duy-sang-tao--1102-ns.

Pace (2024), *6 CHIẾC MŨ TƯ DUY: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ QUY TRÌNH TIẾN HÀNH,* https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/6-chiec-mu-tu-duy.

Nguyễn Văn Trìu (2021), *Luận văn Thạc sĩ Khoa học giáo dục: Phát triển tư duy sáng tạo cho học sinh khá, giỏi THCS trong dạy học chuyên đề Đa thức và Ứng dụng,* https://tailieu.vn/doc/luan-van-thac-si-khoa-hoc-giao-duc-phat-trien-tu-duy-sang-tao-cho-hoc-sinh-kha-gioi-thcs-trong-day-2441402.html.

Cục Phát triển Thị trường và Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ (2018), *Bức tranh chung về đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam*, http://enternews.vn/buc-tranh-chung-ve-dau-tu-khoinghiep-sang-tao-tai-viet-nam-128258.html.

Đặng, N. D (2018), "Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo một số đánh giá và đề xuất chính sách", *Tạp chí Chính sách và Quản lý Khoa học và Công nghệ*, tập 7, số 1.*i nghiệp và sự đổi mới (innovation and intrepreneurship)*, Bản quyền tiếng Việt.

Gia Nam (2017), *Việt Nam đứng đầu thế giới về tinh thần chỉ số khởi nghiệp*, http://cand.com.vn/doanh-nghiep/VietNam-dung-dau-the-gioi-ve-tinh-than-chi-so-khoi-nghiep-459738/.

Nguyễn, T. T. T (2018), *Phân tích thực trạng tinh thần khởi nghiệp của doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ hội nhập*, http://tapchicongthuong.vn/bai-viet/phan-tich-thuc-trang-tinh-than-khoi-nghiep-cua-doanh-nhan-viet-nam-trong-thoi-ky-hoi-nhap-57547.htm.

Trần, D. T, [và những người khác ...] (2021), *Giáo trình quản trị học*, Hà Nội Tp. Hồ Chí Minh : Thanh niŒn, 2017. - 283 tr.

Báo Công Thương, 23/11/2021, Việt Nam: *Trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo khu vực châu Á - Thái Bình Dương*, https://congthuong.vn/viet-nam-trung-tam-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-khu-vuc-chau-a-thai-binh-duong-167817.html.

Báo Điện tử Chính phủ, 02/01/2024, *Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam sắp bước vào giai đoạn mới*, https://baochinhphu.vn/he-sinh-thai-khoi-nghiep-doi-moi-sang-tao-viet-nam-sap-buoc-vao-giai-doan-moi-102240102154309347.htm.

Thông tin điện tử Tổng cục Thống kê, 14/03/2022, *Doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập trong tháng 2/2022 cao gấp 1,7 lần doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường*, https://www.gso.gov.vn/du-lieu-va-so-lieu-thong-ke/2022/03/doanh-nghiep-gia-nhap-va-tai-gia-nhap-trong-thang-2-2022-cao-gap-17-lan-doanh-nghiep-rut-lui-khoi-thi-truong/.

Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia (NIC), 2023, *BÁO CÁO ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM 2023*, https://nic.gov.vn/thu-vien-kien-thuc/bao-cao/bao-cao-doi-moi-sang-tao-va-dau-tu-cong-nghe-viet-nam-2023/.

Đặng, B. H (2015), *Tổng quan "Xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp: vai trò của chính sách chính phủ"*, Cục Thông tin Khoa học và Công nghệ Quốc gia.

Bøi, N. Q (2017), Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam, số 10.*

Y M., & Y M. (2024, February 17). VPS Là Gì? Tất cả các điều cần biết về Virtual Private Server. *Tin Tức InterData*. https://interdata.vn/blog/vps-la-gi/.

Đinh, T. H. (2023, September 12). *Hiểu rõ VPS: Đặc điểm, Ưu điểm và Ứng dụng*. Rula Esports - Công Ty Thiết Kế Thi Công Phòng Game Hiện Đại. https://rulaesports.vn/blog/vps-la-gi/#h-vps-la-gi.

HTH.Guide. (2024, April 2). *VPS Hosting Statistics and Trends [2024]*. https://hth.guide/vps-hosting-user-statistics/.

Số V.-. C. T. C. P. G. P. C. Đ. (n.d.). *21 ngành ứng dụng công nghệ thực tế ảo VR thành công - Phần1*. VR360. https://vr360.com.vn/ung-dung-cong-nghe-thuc-te-ao-vr-21-nganh-sau-day-da-thanh-cong-phan-1.

Daonguyen. (2023, August 16). 4 Lợi ích của công nghệ AR và VR | VisiovStudio. *Visiov Studio*. https://visiovstudio.com/vi/loi-ich-cua-cong-nghe-ar-va-vr/#4_Loi_ich_cua_cong_nghe_AR_va_VR_khi_ung_dung_vao_trai_nghiem_khach_hang.

C. (n.d.). *Big data là gì? 5 lợi ích của Big data mang lại cho doanh nghiệp*. 1c.com.vn. https://1c.com.vn/vn/news/big-data-la-gi.